Đề thi Học kì 2 theo Thông tư 22

Năm học 2021 - 2022

Bài thi môn: Toán lớp 3

Thời gian làm bài: 40 phút

(Đề số 5)

Họ và tên: ..... Lớp.....

Phần 1. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1 (0.5đ). Trong các số: 82350, 82305, 82503, 8530. Số lớn nhất là:

A. 82350 B. 82305 C. 82503 D. 82530

Câu 2 (0.5đ). Giá trị của chữ số 7 trong số 57104 là:

A. 70 B. 700 C. 7000 D. 70000

Câu 3 (0.5đ). X : 8 = 1096 (dư 7). Giá trị của X là:

A. 8768 B. 137 C. 144 D. 8775

Câu 4 (1đ). Điền phép tính nhân và chia thích hợp vào ô trống:

24 ☐ 6 ☐ 2 = 8

A. 24 : 6 x 2 = 8 C. 24 x 6 : 2 = 8

B. 24 : 6 : 2 = 8 D. 24 x 6 x 2 = 8

Câu 5 (1đ). Châu có 10 000 đồng. Châu mua hai quyển vở, giá mỗi quyển vở là 4500 đồng. Hỏi Châu còn lại bao nhiêu tiền?

A. 5500 đồng B. 14500 đồng C. 1000 đồng D. 19000 đồng

LIVEWORKSHEETS

Câu 6 (1đ). Một trường học chỉ dùng các bàn học có 2 chỗ ngồi. Vậy lớp 3C có 23 bạn thì cần ít nhất bàn như vậy.

Câu 7 (0.5đ). Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a. 2 kg ... 1998 g b. 450 g ... 500g – 50g.

Câu 8 (1đ). Hình vuông ABCD có chu vi 48 cm. Độ dài cạnh hình vuông đó là: cm

Phần 2. Tự luận

Câu 9 (2đ). Đặt tính rồi tính:

a) 71584 – 65739 =

b) 37426 + 7958 =

c) 5438 x 8 =

d) 14889 : 7 =

Câu 10 (2đ). Có 16560 viên gạch xếp đều lên 8 xe tải. Hỏi 3 xe tải đó chở được bao nhiêu viên gạch?

Bài giải:

.....

= ( )

.....

= ( )

Đáp số:

LIVEWORKSHEETS